TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HSST
Ngày 25 tháng 9 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Phượng, ông Nguyễn Lam Điền.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Dương Công - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, Tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Trường S; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh năm 1978, tại tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên);

Nơi cư trú: Thôn 07, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công chức địa chính; Là Đảng viên thuộc Đảng ủy xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Con ông Phạm Văn Nh, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1951.

Có vợ là bà Trần Ngọc Th, sinh năm 1985, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010 nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/01/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Ea Hleo – Trại tạm gian số 01 Công an tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trần Thị L, sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn 03, xã E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);

+ Ông Đào Anh Ng, sinh năm 1979

Trú tại: Tổ dân phố Th, xã E, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Trường S, sinh năm 1978 trú tại thôn 07, thị trấn E, huyện E, (nay là thôn 07, xã E, tỉnh Đắk Lắk) nguyên là công chức địa chính – xây dựng xã E, huyện E từ tháng 6/2019 đến tháng 11/2022, có nhiệm vụ tiếp nhận, tham mưu giải quyết các hồ sơ liên quan đến lĩnh vực đất đai của người dân trên địa bàn. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, S đã 04 lần nhận tiền của người dân để xử lý nhanh hồ sơ đất đai, cụ thể:

Nhận của bà Trần Thị L, sinh năm 1983, trú tại thôn 03, thị trấn E, huyện E, (nay là thôn 03, xã E, tỉnh Đắk Lắk) 02 lần với tổng số tiền 30.000.000 đồng, thông qua hình thức chuyển khoản, cụ thể:

Tháng 05/2022, bà Trần Thị L liên hệ Phạm Trường S để nhờ làm hồ sơ điều chỉnh số chứng minh nhân dân trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp lại và chuyển nhượng từ hộ ông Phạm Đức Th (người chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà L trước đó) sang cho bà L và thỏa thuận với nhau để làm nhanh các thủ tục trên hết 30.000.000 đồng.

Ngày 04/5/2022, bà L sử dụng tài khoản 5212205221023 đứng tên bà L mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh huyện E chuyển khoản 8.000.000 đồng vào tài khoản số 5212205026309 của Phạm Trường S mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh huyện E, quá trình chuyển có ghi nội dung là "TRAN THI LIEU chuyen khoan lam so".

Đến ngày 28/5/2022, bà L tiếp tục sử dụng số tài khoản 5212205221023 chuyển 22.000.000 đồng vào tài khoản 5212205026309 của Phạm Trường S và cũng ghi nội dung chuyển là "TRAN THI LIEU chuyen khoan lam so". Sau khi nhận tiền, Phạm Trường S đã thực hiện nhanh các thủ tục cần thiết theo thỏa thuận với bà L nhưng hồ sơ bị trục trặc vì chưa tìm thấy giấy chứng minh nhân dân của ông Th để điều chỉnh nên S nói bà L chờ. Một thời gian sau, bà L cần chuyển nhượng đất cho người khác nhưng không thấy S trả kết quả nên bà L liên hệ đòi lại tiền thì S đã trả lại cho bà L 21.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản 5212205221023 của bà L. Số tiền 9.000.000 đồng còn lại, S không trả lại cho bà L và cũng không dùng để thanh toán bất kỳ khoản chi phí nào khi làm hồ sơ mà sử dụng vào chi tiêu cá nhân.

Nhận của ông Đào Anh Ng, sinh năm 1979, trú tại TDP Th, thị trấn E, huyện E, (nay là TDP Th, xã E, tỉnh Đắk Lắk) 02 lần với tổng số tiền 15.000.000 đồng, thông qua hình thức chuyển khoản, cụ thể:

Tháng 10/2022, ông Đào Anh Ng liên hệ nhờ Phạm Trường S làm nhanh hồ sơ cấp trích lục bản đồ địa chính 04 thửa đất diện tích khoảng 06 héc ta tại thôn 15, xã E, huyện E (đứng tên Hoàng Thị C, sinh năm 1986) thì S đồng ý và thỏa thuận chi phí hết 15.000.000 đồng để nhanh có kết quả.

Ngày 21/10/2022, ông Ng sử dụng tài khoản 5212211060197 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh huyện E do vợ của ông Ng tên Nguyễn Thị H đứng tên chuyển khoản 5.000.000 đồng vào số tài khoản 5212205026309 của Phạm

Trường S.

Ngày 05/01/2023, ông Ng sử dụng số tài khoản 5212222699999 của ông Ng mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh huyện E chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào số tài khoản 5212205026309 của Phạm Trường S. Sau khi nhận tiền của ông Ng, S tiến hành làm nhanh hồ sơ cấp 04 trích lục bản đồ địa chính như thỏa thuận và đóng lệ phí hết 30.000 đồng. Thấy lệ phí hết ít nên S đã trả lại 3.000.000 đồng tiền mặt cho ông Ng. Số tiền còn lại là 11.970.000 đồng, S sử dụng vào chi tiêu cá nhân.

Tổng cộng, Phạm Trường S nhận hối lộ của 02 người trên với tổng số tiền 44.970.000 đồng.

Đối với bà Trần Thị L và ông Đào Anh Ng là những người đưa hối lộ cho Phạm Trường S, có dấu hiệu của hành vi đưa hối lộ. Tuy nhiên, khi cơ quan điều tra chưa có thông tin tài liệu về việc đưa tiền cho Phạm Trường S, đã chủ động làm đơn tố giác, khai báo toàn bộ sự việc, giúp làm rõ bản chất vụ án trước khi bị phát hiện nên không xử lý đối với 02 người dân nêu trên (căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 364 Bộ luật hình sự).

Đối với một số giao dịch chuyển tiền mà Phạm Trường S nhận từ nhiều người khác (qua sao kê tài khoản từ năm 2017 đến 2024), chỉ là giao dịch dân sự, không liên quan đến đưa nhận hối lộ nên không có cơ sở xử lý.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại Reno8 5G, của Phạm Trường S. Quá trình phục hồi, trích xuất dữ liệu tin nhắn SMS, Zalo, Messenger từ điện thoại này, không phát hiện, thu giữ tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội và hành vi vi phạm pháp luật khác của bị cáo.

Ngày 28/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại Reno8 5G, cho chủ sở hữu là Phạm Trường S.

Khám xét nơi ở, nơi làm việc của Phạm Trường S không phát hiện, thu giữ tài liệu gì liên quan.

Về vấn đề dân sự: Bị cáo Phạm Trường Sơn đã tác đồng gia đình khắc phục hậu quả, trả lại tiền cho bà Trần Thị Liễu và ông Đào Anh Ngà xong.

Cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 25/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk, truy tố bị cáo Phạm Trường S về tội "Nhận hối lộ" theo điểm đ khoản 2 Điều 354 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Trường S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk đã nêu và không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay bà Trần Thị L và ông Đào Anh Ng cho rằng gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại xong nên không yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk trình bày quan điểm luận tội đối với bị cáo Phạm Trường S: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi

phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng số: 08/CT-VKS-BĐ ngày 25/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk và đề nghị.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Trường S phạm tội "Nhận hối lộ" theo điểm đ khoản 2 Điều 354 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 354; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt Phạm Trường S từ 05 năm đến 06 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 02/01/2025.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại Reno8 5G, cho chủ sở hữu là Phạm Trường S.

Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì thêm đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bi cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Trường S; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L và ông Đào Anh Ng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Thể hiện từ tháng 6/2019 đến tháng 11/2022 Phạm Trường S là công chức địa chính – xây dựng xã E có nhiệm vụ tiếp nhận, tham mưu giải quyết các hồ sơ liên quan đến lĩnh vực đất đai của người dân trên địa bàn. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, S đã 04 lần nhận tiền của người dân để xử lý nhanh hồ sơ đất đai, cụ thể:

Ngày 04/5/2022, bà L sử dụng tài khoản 5212205221023 đứng tên bà L mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh huyện E chuyển khoản 8.000.000 đồng vào tài khoản số 5212205026309 của Phạm Trường S mở tại Ngân hàng Nông

nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh huyện E. Ngày 28/5/2022, bà L tiếp tục sử dụng số tài khoản 5212205221023 chuyển 22.000.000 đồng vào tài khoản 5212205026309 của Phạm Trường S và ghi nội dung là "TRAN THI LIEU chuyen khoan lam so". Một thời gian sau, bà L cần chuyển nhượng đất cho người khác nhưng không thấy S trả kết quả nên bà L liên hệ đòi lại tiền thì S đã trả lại cho bà Liễu 21.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 9.000.000 đồng, S sử dụng vào chi tiêu cá nhân.

Ngày 21/10/2022, ông Nguyễn Anh Ng sử dụng tài khoản 5212211060197 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh huyện E do vợ của ông Ng tên Nguyễn Thị H đứng tên chuyển khoản 5.000.000 đồng vào số tài khoản 5212205026309 của Phạm Trường S. Ngày 05/01/2023, ông Ng sử dụng số tài khoản 5212222699999 của ông Ngà mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh huyện E chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào số tài khoản 5212205026309 của Phạm Trường S. Sau khi nhận tiền của ông Ng, S tiến hành làm nhanh hồ sơ cấp 04 trích lục bản đồ địa chính như thỏa thuận và đóng lệ phí hết 30.000 đồng. Thấy lệ phí hết ít nên S đã trả lại 3.000.000 đồng tiền mặt cho ông Ng. Số tiền còn lại là 11.970.000 đồng, S sử dụng vào chi tiêu cá nhân.

Tổng cộng, Phạm Trường S nhận hối lộ của 02 người trên với tổng số tiền 44.970.000 đồng.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động bình thường của các cơ quan nhà nước, gây mất uy tín, làm cho nhân dân mất niềm tin vào Đảng và Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, phải biết được rằng Đảng và Nhà nước đang kiên quyết chống tham nhũng, làm trong sạch bộ máy chính quyền, vì vậy cần xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm nhằm răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

[4] Xét quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – tỉnh Đắk Lắk và quan điểm buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận, hành vi của Phạm Trường S đã cấu thành tội "Nhận hối lộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 354 Bộ luật hình sự.

Điểm đ khoản 2 Điều 354 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn trực tiếp hoặc qua trung gian nhận hoặc sẽ nhận bất kỳ lợi ích nào sau đây cho chính bản thân người đó hoặc cho người hoặc tổ chức khác để làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

đ) Phạm tội 02 lần trở lên;

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố là ông Phạm Văn Nh tham gia kháng chiến được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạn 3 được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – tỉnh Đắk Lắk đề nghị áp dụng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, nhưng hơi nghiêm khắc.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét thấy việc xử lý vật chứng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Trường S phạm tội "Nhận hối lộ" theo điểm đ khoản 2 Điều 354 Bộ luật hình sự.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 354; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Trường S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 02/01/2025.

3. Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại Reno8 5G, cho chủ sở hữu là Phạm Trường S.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong nên không xem xét;

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Trường S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND khu vực 2- Đắk Lắk;*
- *Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *Phòng THADS khu vực 2- Đắk Lắk;*
- *Cơ quan Thi hành án hình sự;*
- *Đảng ủy xã E;*
- *Bị cáo; bị hại;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Tuấn